

Bản án số: 22/2020/HS-ST  
Ngày 14 - 8 - 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ngô Giang Nam

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Văn Hiền

Ông Nguyễn Ngọc Trường

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Huỳnh Ngọc Mai là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đàm Dơi tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Minh Thùy - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 13, 14 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi xét xử sơ thẩm kín vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2020/TLST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2020/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Lâm Phú Q, sinh ngày 29/3/2004 tại tỉnh Cà Mau; Nơi cư trú: Ấp Tân Long A, xã Tân Tiến, huyện Đ, tỉnh C; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Văn Đ và bà Trần Kim P; vợ: Nguyễn Thị Như Y và 01 người con; tiền án; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam; “có mặt”.

Người giám hộ cho bị cáo: Ông Lâm Văn Đ, sinh năm 1966

Nơi cư trú: Ấp Tân Long A, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau. “có mặt”

**- Người bào chữa cho bị cáo Quý:** Ông Tăng Tấn L là luật sư văn phòng luật sư Trịnh Thanh L thuộc Đoàn luật sư tỉnh Cà Mau.

Ông Trần Hoàng U là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Cà Mau.

**- Bị hại:** Chị Trương Thị Q, sinh ngày 31/10/2002.

Nơi cư trú: Ấp Tân Thới B, xã T, huyện Đ, tỉnh C. “có mặt”

Người đại diện hợp pháp cho bị hại: Bà Tạ Kim B, sinh năm 1974

Nơi cư trú: Ấp Tân Thới B, xã Tạ An K, huyện Đ, tỉnh C. “có mặt”

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Mã Khánh Đ, sinh năm 1983.

Nơi cư trú: Ấp Tân Long A, xã T , huyện Đ , tỉnh C . “vắng mặt”

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 01/2020, Lâm Phú Q có quen với Trương Thị Q , sinh ngày 31/10/2002, ngụ ấp Tân Thới B, xã Tạ An K , huyện Đ trên mạng xã hội Zalo, cả hai thường xuyên nhắn tin qua lại và hẹn để gặp nhau.

Trưa ngày 20/01/2020, Q điều khiển xe mô tô hiệu VARIO, biển kiểm soát 69F1 - 480.45 của ông Lâm Văn Đ (cha của Q ) đến nhà rước Q đi lên thị trấn Đầm Dơi, huyện Đầm Dơi chơi, lúc đó Q có đeo 01 chiếc lắc tay vàng 18K, trọng lượng 1,57 chỉ. Cả hai đến thuê phòng ở Nhà nghỉ H ở khóm 4, thị trấn Đ để quan hệ tình dục (lúc này khoảng 13 giờ 30 cùng ngày); Q mua 02 chai nước Trà Xanh không độ mang vào phòng để uống. Tại đây, trước khi quan hệ tình dục, Q hỏi Q có thuốc tránh thai không, Q nói có và lấy từ trong bóp ra 01 viên thuốc tân dược hiệu STILUX – 60mg (dạng thuốc ngủ mà Quý đã mua từ trước 01 vỉ 10 viên để điều trị mất ngủ, Q uống hết 09 viên), Q dùng chìa khóa xe cà nhuỷên rồi pha vào chai nước Trà xanh không độ; Q từ cầu vệ sinh đi ra thì Q kêu Q uống và Q cầm chai nước có pha thuốc lắc đều rồi uống hết khoảng 1/3 nước trong chai, Q cũng lấy viên thuốc Rocket 1h ra uống, rồi cả hai quan hệ tình dục với nhau 01 lần khoảng 30 phút. Sau khi quan hệ xong, Q tiếp tục lấy từ trong bóp ra 01 viên thuốc tân dược (không xác định tên thuốc) và tiếp tục nói dối đó là thuốc tránh thai đưa cho Q uống; Q lấy chai nước Trà xanh không độ có pha thuốc ngủ trước đó để uống viên thuốc trên. Sau đó, cả 02 nằm nói chuyện khoảng 10 phút, lúc này khoảng 14 giờ 20 phút, thì Q ngấm thuốc và ngủ mê, Q liền dùng tay tháo chiếc lắc tay của Q bỏ vào túi quần, rồi ra lấy xe điều khiển bỏ đi. Q mang chiếc lắc tay trên đến tiệm vàng M (do anh Mã Khánh Đ làm chủ) ở chợ Tân Tiến thuộc ấp T, xã T , huyện Đ bán được 3.690.000 đồng, rồi mua lại chiếc nhẫn vàng 18K với giá 3.630.000 đồng để đeo. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, Q tỉnh dậy không thấy Q và phát hiện chiếc lắc tay bị mất nên báo chính quyền địa phương.

- Theo Bản kết luận định giá tài sản số 06/KL-ĐGTS ngày 11/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đầm Dơi, kết luận tài sản của Trương Thị Q bị Lâm Phú Q chiếm đoạt có giá trị như sau:

01 lắc vàng 18K (loại chữ cong, kiểu dây xích), trọng lượng 1,57 chỉ = 3.689.500 đồng; Tiền công 250.000 đồng. Tổng số tiền là 3.939.000 đồng.

- Theo kết luận giám định số 1221/C09B ngày 21/02/2020 của Phân Viện Kỹ thuật hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh thuộc Viện Khoa học Hình sự – Bộ Công an xác định thành phần hóa học có trong chai Trà Xanh không độ mà Trương Thị Q đã uống như sau:

Chất lỏng có cặn màu trắng dưới đáy của chai nhãn hiệu Trà Xanh 0 độ gửi giám định có chứa thành phần Rotundine (tên gọi khác: Tetrahydropalmatine). Rotundine là thuốc an thần gây ngủ.

- Theo Công văn số 189/CV/C09B ngày 06/4/2020 của Phân Viện Kỹ thuật hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh thuộc Viện Khoa học Hình sự – Bộ Công an:

*“1. Theo một số tài liệu khoa học, liều dùng Rotundine (tên gọi khác: Tetrahydropalmatine) có thể gây ngủ đối với người trưởng thành với liều sử dụng trong 01 viên từ 06mg đến 120mg. Tuy nhiên, tùy theo tình trạng cơ thể hoặc bệnh lý của từng người, mức độ liều dùng có thể tăng lên 2 viên 1 lần.*

*2. Căn cứ nội dung vụ việc của Quyết định trưng cầu giám định số 01 đề ngày 10 tháng 02 năm 2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau, hàm lượng Rotundine trong mẫu cần giám định đủ để gây ngủ.” (Bút lục số 63).*

+ Theo Bản kết luận giám định pháp y về độ tuổi số 1696/C09B ngày 06/3/2020 của Phân Viện Kỹ thuật hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh thuộc Viện Khoa học Hình sự – Bộ Công an kết luận độ tuổi của Lâm Phú Q như sau:

Trong quá trình khám lâm sàng và kết quả cận lâm sàng. Xác định tại thời điểm giám định (tháng 3 năm 2020) Lâm Phú Q có độ tuổi từ 15 năm 10 tháng đến 16 năm 04 tháng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Q và bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá tài sản nêu trên.

Vật chứng thu giữ:

+ 01 chai nước nhãn hiệu Trà xanh không độ, bên trong có chứa khoảng 100ml chất lỏng có cặn màu trắng dưới đáy (thu tại hiện trường – đã gửi cho cơ quan giám định);

+ 01 điện thoại di động hiệu OPPO A5.2020 màu trắng (của Lâm Phú Q );

+ 01 nhẫn kim loại màu vàng, mặt đen (của Lâm Phú Q );

+ Tiền Việt Nam 60.000 đồng (của Lâm Phú Q );

+ 03 cái bao cao su hiệu VIP Plus (02 bao đã qua sử dụng, 01 bao chưa sử dụng) (thu tại hiện trường);

+ 01 vỏ thuốc hiệu Rocket (thu tại hiện trường);

+ 01 áo thun màu vàng (của Lâm Phú Q );

+ 01 quần sọt màu đen (của Lâm Phú Q );

+ 01 xe mô tô hiệu VARIO màu vàng, biển kiểm soát 69F1 - 480.45 (của lâm Văn Đ - đã trả lại cho ông Đ );

+ 01 chiếc lắc vàng 18K, trọng lượng 1,57 chỉ (của Mã Khánh Đ ).

- Về dân sự:

+ Bị hại Trương Thị Q và người đại diện theo pháp luật đã nhận tiền bồi thường từ gia đình Lâm Phú Q , hiện nay không yêu cầu về dân sự.

+ Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, anh Mã Khánh Đ , đã nhận tiền bồi thường đối với chiếc nhẫn đã bán, hiện nay không yêu cầu về dân sự.

Tại bản Cáo trạng số 27/CT-VKS ngày 06 tháng 7 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi đã truy tố bị cáo về tội “*cướp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: *Áp dụng khoản 1 Điều 168; điểm b, l, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 101 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lâm Phú Q mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 03 năm.*

- Về trách nhiệm dân sự: Chị Trương Thị Q, ông Mã Khánh Đ không đặt ra yêu cầu gì.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại cho chị Trương Thị Q tài sản sau: 01 chiếc lắc vàng 18K, trọng lượng 1,57 chỉ.

Trả lại cho Lâm Phú Q các tài sản sau: 01 áo thun màu vàng; 01 quần sọt màu đen; 01 điện thoại di động hiệu OPPO A5.2020 màu trắng; 01 nhẫn kim loại màu vàng, mặt đen.

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau: 01 chai nước nhãn hiệu Trà xanh không độ, bên trong có chứa khoảng 100ml chất lỏng có cặn màu trắng dưới đáy (thu tại hiện trường – đã gửi cho cơ quan giám định); 03 cái bao cao su hiệu VIP Plus (02 bao đã qua sử dụng, 01 bao chưa sử dụng) (thu tại hiện trường); 01 vỏ thuốc hiệu Rocket (thu tại hiện trường).

Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước: Tiền Việt Nam 60.000 đồng (của Lâm Phú Q).

- Về án phí: Bị cáo Lâm Phú Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận.

Bị hại tranh luận: Xin Hội đồng xem xét giảm hình phạt cho bị cáo Q.

Người bào chữa cho bị cáo Q tranh luận: Hành vi phạm tội cướp tài sản của bị cáo Q như lời khai nhận của bị cáo là hoàn toàn chính xác và phù hợp tội danh và khung hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị. Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo đã cùng với người thân trong gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại và khi phạm tội bị cáo chưa tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu; bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi (khi phạm tội bị cáo mới 15 tuổi 8 tháng bản thân bị cáo chưa phát triển đầy đủ và hoàn thiện về mặt thể chất, tinh thần); Trong quá trình điều tra và tại phiên phiên tòa hôm này bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải. Tại phiên tòa người đại diện cho bị hại và bị hại xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra cha mẹ bị cáo lớn tuổi và bị bệnh, con bị cáo còn nhỏ mới 8 tháng tuổi, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 168; điểm b, l, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 65, Điều 91 Bộ luật Hình sự xét xử bị cáo Lâm Phú Q mức án thấp hơn mức đề nghị của Viện kiểm sát. Về dân sự đề nghị trả lại các tài sản cho bị cáo Q.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo ăn năn, hối cải mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức hình phạt thấp nhất, để bị cáo có cơ hội phụng dưỡng bà nội và nuôi cha mẹ và con của bị cáo.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và có đơn trình bày ý kiến. Theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Đ .

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đàm Dơi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đàm Dơi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa bị cáo Q thừa nhận vào khoảng 13 giờ 30 ngày 20/01/2020, bị cáo Lâm Phú Q và chị Trương Thị Q đến thuê phòng tại Nhà nghỉ H ở khóm 4, thị trấn Đ , huyện Đ để quan hệ tình dục. Tại đây, bị cáo Q đã sử dụng thuốc tân dược gây ngủ hiệu STILUX – 60mg và nói dối là thuốc tránh thai để cho chị Q uống. Đến khi chị Q bị ngất thuốc ngủ mê, bị cáo Q đã chiếm đoạt chiếc lắc bằng vàng 18K, trọng lượng 1,57 chỉ của chị Q . Q mang chiếc lắc tay trên đến tiệm vàng Mỹ T bán được 3.690.000 đồng. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, chị Q tỉnh dậy không thấy Q và phát hiện chiếc lắc tay bị mất nên báo chính Quyền địa phương. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do đó, hành vi sử dụng thuốc tân dược gây ngủ cho bị hại Trương Thị Q uống, khi bị hại Q ngất thuốc ngủ mê, Q đã chiếm đoạt chiếc lắc tay bằng vàng 18K, trọng lượng 1,57 chỉ của Q . Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt được định giá là 3.939.000 đồng đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Cướp tài sản*”.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự quy định: “*1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc hoặc có hành vi khác làm cho người bị tấn công lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm.*”

[4] Xét tính chất và mức độ về hành vi phạm tội của bị cáo Q là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Khi phạm tội bị cáo nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, là vi phạm pháp luật hình sự. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, khi phạm tội bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Nguyên nhân phạm tội của bị cáo là không muốn lao

động mà vẫn muốn được hưởng thụ thành quả lao động của người khác; động cơ và mục đích phạm tội của bị cáo là muốn chiếm đoạt lắ vàng của người khác bán lấy tiền sử dụng cá nhân. Hành vi vi phạm của bị cáo còn gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do đó, Hội đồng xét xử cân nhắc buộc bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của mình gây ra.

[5] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự để áp dụng cho bị cáo như: Bị cáo có nhân tốt thể hiện việc bị cáo không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và khi phạm tội bị cáo mới 15 tuổi 8 tháng nên bị hạn chế về khả năng nhận thức; nhất thời phạm tội và không hiểu hết được tính nguy hiểm về hành vi phạm tội của mình; trong quá trình điều tra đã bị cáo cùng gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại và đại diện của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại b, l, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Với tính chất và mức độ cũng như nguyên nhân và điều kiện phạm tội cùng với những tình tiết giảm nhẹ được áp dụng cho bị cáo, xét thấy chỉ cần xử phạt cải tạo bị cáo tại địa phương cũng đủ điều kiện giáo dục cải tạo bị cáo thành người tốt cho xã hội.

[6] Đối với anh Mã Khánh Đ (chủ tiệm vàng M) đã mua chiếc lắ tay bằng vàng 18K do bị cáo Q bán, tuy nhiên anh Đ khi mua không biết đây là tài sản do Q phạm tội mà có, nên không đặt ra xem xét xử lý đối với anh Đ .

[7] Về trách nhiệm dân sự: Đã bồi thường xong, hiện chị Q không yêu cầu gì thêm, nên không đặt ra xem xét.

Đối với số tiền ông Lâm Văn Đ đã khắc phục cho bị hại, ông Đ không yêu cầu bị cáo Q trả lại, nên không đặt ra xem xét.

[8] Lời phát biểu luận tội của kiểm sát viên về tội danh và hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Lời bào chữa của luật sư là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau: 01 chai nước nhãn hiệu Trà xanh không độ, bên trong có chứa khoảng 100ml chất lỏng có cặn màu trắng dưới đáy (thu tại hiện trường – đã gửi cho cơ quan giám định); 03 cái bao cao su hiệu VIP Plus (02 bao đã qua sử dụng, 01 bao chưa sử dụng) (thu tại hiện trường); 01 vỏ thuốc hiệu Rocket (thu tại hiện trường).

Trả lại cho chị Trương Thị Q : 01 chiếc lắ tay bằng vàng 18K, trọng lượng 1,57 chỉ.

Quá trình điều tra có thu giữ số tiền 60.000 đồng của Lâm Phú Q . Tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo không nhận lại nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra có thu giữ của bị cáo Quý: 01 điện thoại di động hiệu OPPO A5.2020 màu trắng; 01 nhẫn kim loại màu vàng, mặt đen; 01 áo thun màu vàng; 01 quần sọt màu đen. Thấy rằng, các vật chứng này bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội, nên cần trả lại cho bị cáo.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 168; b, l, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Điều 91, Điều 98, Điều 101, Điều 65 của Bộ Luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lâm Phú Quý phạm tội “*Cướp tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo Lâm Phú Q 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, cho bị cáo hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng; thời gian thử thách kể từ ngày 14/8/2020.

Giao bị cáo Lâm Phú Q về cho Ủy ban nhân dân xã Tân Tiến, huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau để giám sát và giáo dục trong thời gian chấp hành án. Trong trường hợp bị cáo Lâm Phú Q thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách. “Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau: 01 chai nước nhãn hiệu Trà xanh không độ, bên trong có chứa khoảng 100ml chất lỏng có cặn màu trắng dưới đáy (thu tại hiện trường – đã gửi cho cơ quan giám định); 03 cái bao cao su hiệu VIP Plus (02 bao đã qua sử dụng, 01 bao chưa sử dụng) (thu tại hiện trường); 01 vỏ thuốc hiệu Rocket (thu tại hiện trường); 01 áo thun màu vàng (của Lâm Phú Q ); 01 quần sọt màu đen (của Lâm Phú Q );

Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 60.000 đồng của Lâm Phú Q .

Trả lại cho chị Trương Thị Q tài sản sau: 01 chiếc lắc vàng 18K, trọng lượng 1,57 chỉ.

Trả lại cho bị cáo Lâm Phú Q các tài sản sau: 01 điện thoại di động hiệu OPPO A5.2020 màu trắng; 01 nhẫn kim loại màu vàng, mặt đen; 01 áo thun màu vàng; 01 quần sọt màu đen của của Lâm Phú Q .

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/7/2020 giữa Cơ quan điều tra với Chi cục thị hành án)

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lâm Phú Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng)

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Cơ quan Điều tra Công an huyện Đầm Dơi;
- Cơ quan Thi hành án hình sự huyện Đầm Dơi;
- Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Đầm Dơi;
- Ủy ban nhân dân xã Tân Tiến;
- Bị cáo, bị hại, Người đại diện hợp pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.Tòa án Đầm Dơi.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Ngô Giang Nam**